

Số: /KH-UBND

Phước Tân, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn phường Phước Tân

Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030; Căn cứ Kế hoạch số cải cách hành chính phường Phước Tân năm 2026;

UBND phường Phước Tân xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030 trên địa bàn phường.

b) Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

c) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị các phòng chuyên môn, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đến năm 2030.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

*** Giai đoạn 2026 – 2027**

+ Kiện toàn tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, bảo đảm bộ máy chính quyền địa phương được tổ chức thống nhất, đồng bộ, ổn định; hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu lực và hiệu quả.

+ Thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ tài chính, bảo đảm kịp thời, đúng quy định và phù hợp với định hướng của Đảng và Nhà nước.

+ Phối hợp với cơ quan, đơn vị cấp trên hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở y tế và doanh nghiệp nhà nước theo quy định.

+ Sử dụng 95% các nền tảng số quốc gia đã được triển khai và yêu cầu áp dụng tại địa phương.

+ 100% cơ quan, đơn vị các phòng chuyên môn, đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu theo lộ trình và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

+ Trên 95% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử trên 95%.

+ Tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Giai đoạn 2028 – 2030

+ Tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh bảo đảm công bằng, thống nhất, công khai, minh bạch và hiệu quả.

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng và cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%; trong đó mức độ hài lòng đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 80%.

+ Phân đầu 100% cơ quan, đơn vị các phòng chuyên môn, đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu theo lộ trình và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

+ 100% cơ quan nhà nước có dữ liệu thuộc danh mục công khai thực hiện cung cấp dữ liệu mở theo quy định.

+ Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%; mức độ hài lòng của người dân đối với việc cung cấp dịch vụ công, đặc biệt trong các lĩnh vực y tế, giáo dục công lập, đạt tối thiểu 90%.

(Các cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo)

3. Yêu cầu

a) Cải cách hành chính phải được xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Việc triển khai cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích, nhu cầu của người dân và doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ và lấy mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất

lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương.

b) Kế hoạch cải cách hành chính phải được triển khai đồng bộ, thống nhất; bảo đảm thực chất, hiệu quả, có kiểm tra, giám sát thường xuyên.

c) Trong quá trình thực hiện cần kế thừa và phát huy các mô hình, kinh nghiệm hiệu quả trong cải cách hành chính; đồng thời chủ động nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc các mô hình quản trị hiện đại, quản lý dựa trên dữ liệu và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

d) Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các phòng chuyên môn với kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính; lấy kết quả cải cách hành chính làm một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục tổ chức triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của cấp trên và thẩm quyền của địa phương; tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các quy định pháp luật; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế;

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn phường, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm văn bản minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

b) Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và dựa trên dữ liệu.

- Tập trung phân đầu thực hiện các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng

5 năm 2025; Nghị quyết số 79- NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị và các nghị quyết khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh.

- Triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- c) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- a) Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực, xoá cơ chế "xin - cho", tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả.

- b) Đẩy mạnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, trọng tâm vào các lĩnh vực: Tài chính - Ngân sách, đất đai, quy hoạch, tổ chức bộ máy, cán bộ, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo.

4. Cải cách chế độ công vụ

- a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025.

- b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện có hiệu quả trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 205-KL/TW ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ.

- c) Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và các phòng chuyên môn phòng làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

- d) Cải cách chế độ tiền lương, tiền thưởng và đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

- đ) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền triển khai phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ tiếp cận theo nội dung sang tiếp cận theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm.

e) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền triển khai thể chế về đổi mới cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

c) Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 và các quy định có liên quan; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài sản công, góp phần phòng, chống thất thoát, lãng phí.

6. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính quyền số.

- Xây dựng, nâng cấp, đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”.

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai. Hoàn thiện việc đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên địa bàn phường, kết nối, chia sẻ liên thông với các hệ thống dữ liệu khác.

- Phát triển các ứng dụng, nền tảng số theo thẩm quyền giúp nâng cao hiệu quả quản trị, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động quản lý nhà nước: Trục liên thông văn bản; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc; Hệ thống thông tin báo cáo...

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền triển khai quy định tại Quyết định số 06/QĐ- TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, bảo đảm mọi người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hay địa giới hành chính.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Triển khai có hiệu quả Đề án “*Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030*” trên địa bàn phường.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; đồng thời kết hợp huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2026 – 2030.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND:

Chịu trách nhiệm tham mưu thực hiện nội dung cải cách thể chế; đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật trên địa bàn, kịp thời tham mưu UBND phường các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm tính thống nhất trong tổ chức thực hiện pháp luật.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện, kịp thời báo cáo, đề xuất các giải pháp nhằm bảo đảm tiến độ và hiệu quả của công tác cải cách hành chính trên địa bàn.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

Chủ trì tham mưu thực hiện cải cách tài chính công trên địa bàn phường.

Căn cứ nhu cầu, đề xuất của các đơn vị và phòng chuyên môn, do phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp thẩm định trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2026 – 2030 dự toán chi thường xuyên ngân sách hàng năm của đơn vị theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Trung tâm phục vụ Hành chính công phường:

Chủ trì thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đồng thời đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định, gồm báo cáo quý, 6 tháng và năm về tình hình, kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; bảo đảm nội dung báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác, phục vụ công tác theo dõi, chỉ đạo, điều hành của UBND phường.

Thực hiện chế độ báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền hoặc khi phát sinh các vấn đề cần kịp thời xử lý; bảo đảm thông tin báo cáo đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý tình huống trong thực tiễn.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường của UBND phường Phước Tân. Đề nghị các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai;
- TT. Đảng ủy; HĐND phường;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các Phòng chuyên môn phường;
- Trung tâm PV HCC phường;
- Các đơn vị sự nghiệp phường;
- Lưu: VT, VHXH (Trường).

CHỦ TỊCH

Thiều Thị Minh Hương

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
I	Giai đoạn 2026 - 2027			
1	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	> 95	Trung tâm phục vụ hành chính công Các phòng ban chuyên môn
2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	> 95	Trung tâm phục vụ hành chính công Các phòng ban chuyên môn
3	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	%	> 95	Trung tâm phục vụ hành chính công Các phòng ban chuyên môn
4	Tỷ lệ sử dụng các nền tảng số quốc gia đã được triển khai và yêu cầu áp dụng tại địa phương	%	95	Phòng Văn hoá - Xã hội Trung tâm phục vụ hành chính công
II	Giai đoạn 2028 - 2030			
1	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.	%	> 95	Trung tâm phục vụ hành chính công Các phòng ban chuyên môn
2	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư.	%	> 90	Phòng KTHT và ĐT Trung tâm phục vụ hành chính công

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
3	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	%	90	Trung tâm phục vụ hành chính công
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	80	Trung tâm phục vụ hành chính công Các phòng ban chuyên môn
5	Tỷ lệ cơ quan nhà nước có dữ liệu thuộc danh mục công khai thực hiện cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.	%	100	Phòng Văn hoá - Xã hội Trung tâm phục vụ hành chính công
6	Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	%	> 95	Trung tâm phục vụ hành chính công Các phòng ban chuyên môn
7	Mức độ hài lòng của người dân đối với việc cung cấp dịch vụ công, đặc biệt trong các lĩnh vực y tế, giáo dục công lập	%	90	Phòng Văn hoá - Xã hội Trung tâm phục vụ hành chính công

Phụ lục II
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND phường Phước Tân)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH				
1	Tăng cường thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, hành động và trách nhiệm trong toàn hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Chuyên trang, Chuyên mục, Bản tin; Cuộc thi,...	Thường xuyên
2	Tiếp tục đổi mới công tác theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả cải cách hành chính dựa trên dữ liệu trên cơ sở tổ chức triển khai có hiệu quả việc xác định Chỉ số cải cách hành chính tại địa phương	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính	Hàng năm
3	Tiếp tục triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Báo cáo kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính	Hàng năm
4	Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Các lớp, hội nghị tập huấn; Tổ chức các đoàn học tập, nghiên cứu về CCHC	Giai đoạn 2026 - 2030
5	Tiếp tục phối hợp với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Các nhiệm vụ của Đề án được triển khai	Hàng năm

6	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch hàng năm; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Các báo cáo kết quả kiểm tra; kết quả xử lý các vấn đề phát hiện.	Thường xuyên
II CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
II.1 Tiếp tục đột phá trong hoàn thiện thể chế, giải phóng mọi nguồn lực cho phát triển					
1	Phối hợp với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền kịp thời kiến nghị tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý; áp dụng công nghệ tiên tiến, mô hình quản trị hiện đại theo quy định.	Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Các Đề án, văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới	Theo Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 79- NQ/TW của tỉnh
2	Tiếp tục phối hợp với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành	Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Kế hoạch triển khai; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện trên địa bàn tỉnh.	Sau khi Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành được sửa đổi, ban hành
3	Phối hợp với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền triển khai khung hỗ trợ kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp, kinh doanh cho học sinh, sinh viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hoá Xã hội	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Văn bản triển khai; các lớp tập huấn, đào tạo; chương trình đào tạo tích hợp	Giai đoạn 2026 - 2030

II.2	Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn phường, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.				
1	Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan		Thường xuyên
2	Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL; kết quả hợp nhất, hệ thống hóa VBQPPL	Thường xuyên
3	Đa dạng hóa phương thức phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số;	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan		Thường xuyên
4	Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Các cơ chế, chính sách được ban hành; Các báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
5	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường thực hiện chuyển đổi số công tác này	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Đề án/Kế hoạch chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Xây dựng các nền tảng/ ứng dụng phổ biến, giáo dục pháp luật hiện đại.	Giai đoạn 2026 - 2030

6	Phối hợp với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành về phê duyệt Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2026 - 2031” theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Kế hoạch triển khai, các văn bản hướng dẫn thực hiện, các báo cáo theo quy định	Sau khi Đề án được phê duyệt
7	Thực hiện hiệu quả công tác đánh giá phướng đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Văn bản hướng dẫn Kế hoạch thực hiện hàng năm.	Giai đoạn 2026 - 2030
II.3	Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền				
1	Phối hợp với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tiếp tục đề xuất hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền phướng theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm văn bản minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cáo	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền tỉnh. Hướng dẫn, quy trình tham vấn chính sách và đánh giá tác động hoàn thiện.	Thường xuyên
2	Triển khai thực hiện Đề án thực hiện soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tập trung, chuyên nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Kế hoạch triển khai, các văn bản hướng dẫn thực hiện, các báo cáo theo quy định	Sau khi Đề án được ban hành

3	Triển khai thực hiện Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Kế hoạch triển khai, các văn bản hướng dẫn thực hiện, các báo cáo theo quy định	Sau khi Đề án được ban hành
4	Thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan		Thường xuyên
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
III.1 Cải cách quy định thủ tục hành chính					
1	Phối hợp với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Các kết quả thẩm định, đánh giá tác động TTHC	Thường xuyên
3	Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo quy định tại Nghị quyết số 66/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 và các quy định khác có liên quan	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ	Giai đoạn 2026 - 2030
III.2 Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công					
1	Phối hợp với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền triển khai sử dụng Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính (cấu phần của Cổng Dịch vụ công quốc gia)	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng.	Theo lộ trình của Bộ Công an

2	Phối hợp với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền mở rộng hạ tầng, tiện ích thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công;	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Các tiện ích được hoàn thiện, cung cấp	Giai đoạn 2026 - 2030
3	Tiếp tục thực hiện các quy định pháp luật và triển khai có hiệu quả việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Các quy định được ban hành; vướng mắc được tháo gỡ.	Giai đoạn 2026 - 2030
4	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời.	Thường xuyên
5	Rà soát, hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan		Thường xuyên
6	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Báo cáo kết quả kiểm tra	Theo kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất
7	Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước	TTPVHCC Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Số liệu TTHC được cắt giảm, đơn giản hóa	Thường xuyên

IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Các Quyết định	Thường xuyên
2	Phối hợp với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền rà soát các vướng mắc phát sinh để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, hiệu quả theo hướng dẫn của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Các văn bản quy phạm pháp luật	Năm 2026
3	Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định phân cấp, phân quyền giữa người đứng đầu sở, ngành với UBND xã, phường; giữa các cấp chính quyền địa phương theo hướng <i>"Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát; địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"</i>	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Các văn bản quy phạm pháp luật	Giai đoạn 2026 - 2030
4	Triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước, bảo đảm các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương sau sắp xếp được vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả theo hướng dẫn cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Số lượng cơ quan, đơn vị được sắp xếp	Giai đoạn 2026 - 2030
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Triển khai thực hiện quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức theo hướng dẫn cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện	Năm 2027

2	Triển khai thực hiện các quy định về Cải cách chế độ tiền lương, tiền thưởng và đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện	Năm 2026
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và nhân tài của tỉnh, kết nối, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia khi được triển khai theo hướng dẫn cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Báo cáo nghiên cứu, đề xuất	Theo lộ trình được cấp có thẩm quyền giao
4	Trên cơ sở quy định của Trung ương, triển khai thực hiện việc đổi mới chương trình, tài liệu, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ tiếp cận theo nội dung sang tiếp cận theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm. theo hướng dẫn cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Văn bản triển khai/ Chương trình, tài liệu	Giai đoạn 2026 - 2030
5	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ cơ bản, phục vụ chuyển đổi số theo hướng dẫn cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan		Giai đoạn 2026 - 2030
6	Triển khai Nghị định về kiểm soát tài sản của người có chức vụ, quyền hạn (thay thế Nghị định số 130/2020/NĐ-CP) theo hướng dẫn cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện	Sau khi Nghị định được ban hành
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				

1	Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 và các quy định có liên quan; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài sản công, góp phần phòng, chống thất thoát, lãng phí. Tiếp tục thực hiện việc rà soát, bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, nhà, đất và tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo lộ trình, bảo đảm đúng quy định, phù hợp với quy hoạch, nhu cầu sử dụng và tình hình thực tế của địa phương và theo hướng dẫn cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Các văn bản, báo cáo; các văn bản đôn đốc, kiểm tra	Giai đoạn 2026 - 2030
2	Triển khai lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, làm căn cứ để các đơn vị và phòng chuyên môn xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước theo hướng dẫn cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Văn bản triển khai hướng dẫn	Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn chi tiết
3	Thực hiện quy định về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật theo hướng dẫn cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	Phòng KTHT	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.	Tiếp tục triển khai giai đoạn 2026 - 2030
4	Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình doanh nghiệp; tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên theo hướng dẫn cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	Phòng KTHT	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền	Tiếp tục triển khai giai đoạn 2026 - 2030
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				

VII.1 Chuyển đổi số					
1	Ban hành kế hoạch và văn bản triển khai thực hiện các quy định của pháp luật theo hướng dẫn của Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền liên quan Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng.	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Các Kế hoạch, văn bản thực hiện Luật và hướng dẫn thi hành Luật	Sau khi Trung ương ban hành văn bản QPPL
2	Tổ chức triển khai Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số đến năm 2035, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn phường theo hướng dẫn của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Quyết định, Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Sau khi Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số ban hành
VII.2 Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính quyền số					
1	Phối hợp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xây dựng, nâng cấp, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Hoàn thành các CSDL tỉnh; Các CSDL dùng chung của các bộ, ngành	Theo lộ trình của từng CSDL đã được phê duyệt
2	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai theo hướng dẫn của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Thường xuyên

3	Tổ chức triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia trên địa bàn phường, bảo đảm phù hợp theo hướng dẫn của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	Công an	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Kế hoạch triển khai Chiến lược theo yêu cầu	Giai đoạn 2026 - 2030
4	Triển khai Hệ thống xác thực, xác nhận dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	Công an	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Văn bản triển khai	Sau khi Cổng xác thực, xác nhận quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia được hoàn thiện đưa vào hoạt động, theo lộ trình Trung ương
5	Triển khai sử dụng Hệ thống thông tin phục vụ hợp theo hướng dẫn của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng.	Giai đoạn 2026 - 2030